TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/DS-ST
Ngày: 29-6-2023
Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Thật; Bà Đặng Hữu Tấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Phan Hưng – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2023/TLST–DS ngày 10/4/2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2023/QĐXXST-DS ngày 25/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 220/2023/QĐST – DS ngày 12/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Chí T, sinh năm 1986. Có mặt

Nơi cư trú: Số T, phường M1, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1982. Vắng mặt

Nơi cư trú: Số C, khóm H1, phường M2, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2023 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Chí T trình bày:

Ông Huỳnh Chí T và ông Nguyễn Văn N có quan hệ bạn bè. Ông T có vay tiền của người khác để cho N vay lại nhiều lần, mục đích bổ sung vốn kinh doanh và chi tiêu trong gia đình. Tính đến ngày 20/05/2022, ông T cho ông N tổng số tiền 300.000.000đ, ông N có ký biên nhận vay tiền, lãi thỏa thuận là 2%/tháng, không ghi vào biên nhận. Tuy nhiên, sau khi ký xác nhận nợ, ông N không đóng lãi theo thỏa thuận. Ông T đã nhiều lần nhắn tin, gọi

điện thoại nhắc nhở nhưng ông N không có thiện chí trả nợ. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ trả số tiền 300.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 20/5/2022 đến ngày tạm tính 20/12/2022 là 42.000.000đ.

Bị đơn Nguyễn Văn N vắng mặt trong thời gian chuẩn bị xét xử, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Tại phiên tòa dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn Nguyễn Văn N vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nội dung vụ án: Qua nội dung khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay còn nợ là 300.000.000 đồng theo biên nhận vay tiền ngày 20/5/2022 nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ cho ông T là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 20/6/2022 đến ngày tạm tính 20/12/2022 là 42.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi đến khi xét xử vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp như Biên nhận ghi ngày 20/5/2022 không thể hiện hai bên có thoả thuận về lãi suất đối với số tiền đã vay và thời hạn vay. Do đó chỉ có lời trình bày của nguyên đơn thể hiện mức lãi suất 2%/tháng là chưa có cơ sở chấp nhận, việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả, mức lãi suất là 10%/năm do nguyên đơn chưa cung cấp văn bản thể hiện đã thông báo cho bên bị đơn về thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả vốn nên chỉ có căn cứ tính lãi từ ngày Toà án thụ lý vụ án là ngày 10/4/2023 theo các Điều 357, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngoài ra, nguyên đơn có trình bày là bị đơn đã trả lãi được 9.000.000 đồng nên tiền số tiền lãi mà ông N phải trả cho ông T được khấu trừ lại số tiền 9.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ. Ngoài ra, bị đơn có nơi cư trú rõ ràng và được chính quyền địa phương xác nhận có đăng ký thường trú tại địa chỉ theo nguyên đơn cung cấp. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các chứng cứ trong hồ sơ, thể hiện: Giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận vay tiền, bị đơn ký biên nhận tiền ngày 20/5/2022 thể hiện số tiền vay là 300.000.000 đồng nhưng không xác định lãi và ngày trả tiền. Như vậy, các bên có thỏa thuận giao dịch dân sự bằng hình thức vay và cho vay tài sản theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng bị đơn không trả vốn, lãi theo thỏa thuận, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về tài sản nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này thể hiện bị đơn trốn tránh nghĩa vụ dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi, tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi 2%/tháng, kể từ ngày 20/5/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm nhưng tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật. Xét thấy, tại biên nhận vay tiền, các bên không thể hiện phần lãi suất, không thể hiện ngày trả nợ nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tính lãi 10%/năm, kể từ ngày nguyên đơn khởi kiện 10/4/2023. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng thời hạn vay là 03 tháng, bị đơn có đóng lãi được 01 tháng (20/6/2022) với số tiền là 9.000.000 đồng, đồng thời các tháng tiếp theo, nguyên đơn có nhắc bị đơn trả lãi qua tin nhắn qua điện thoại, nhưng bị đơn không thực hiện. Ngoài ra, việc các bên thỏa thuận lãi 2%/tháng (tương đương 24%/năm) là vượt quá mức lãi quy định nên cần điều chỉnh lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Như vậy, thời gian tính lãi từ ngày 20/6/2022 đến ngày xét xử là ngày xét xử 29/6/2023 là 12 tháng 09 ngày x 300.000.000 đồng x 10%/năm (0.833%/tháng) = 30.737.700 đồng – 9.000.000 đồng (lãi nguyên đơn đã nhận) = 21.737.700 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn N phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Chí T số tiền 321.737.700 đồng (ba trăm hai mươi mốt triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm đồng), trong đó nợ gốc là 300.000.000 (ba trăm triệu đồng), lãi là 21.737.700 đồng (hai mươi mốt triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành số tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

[2] Về án phí sơ thẩm

Ông Nguyễn Văn N phải nộp 16.086.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Chí T 8.550.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001565 ngày 05/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

[3] Về quyền kháng cáo

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục THADS Tp.L;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam